

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 02-4-2024
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Giang

Ông Đào Việt Khải

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Bảo Trân là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:**
Ông Huỳnh Văn Kil - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 298/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Tạ Thị Y, sinh năm 1997 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Ông Lê Văn L, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/9/2023, đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 04/3/2024 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bà Tạ Thị Y trình bày: Năm 2017 bà và ông Lê Văn L thành hôn, đến ngày 21/02/2018 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Bà và ông Lê Văn L đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2022 đến nay, xét thấy cuộc hôn nhân không còn hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng nên bà yêu cầu ly hôn ông Lê Văn L. Bà và ông

Lê Văn L có một người con tên là Lê Nhật H, sinh ngày 25/4/2018, hiện con đang sống chung với ông Lê Văn L. Nay bà yêu cầu giao con là Lê Nhật H cho ông Lê Văn L tiếp tục nuôi dưỡng, bà cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng, cấp dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Ông Lê Văn L được triệu tập họp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do, không cung cấp lời khai, chứng cứ cho Tòa án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Tạ Thị Y ly hôn ông Lê Văn L. Về con chung, giao con là Lê Nhật H, sinh ngày 25/4/2018 cho ông Lê Văn L tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà Tạ Thị Y về việc cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng đến khi con đủ 18 tuổi. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Tạ Thị Y khởi kiện ông Lê Văn L yêu cầu ly hôn, yêu cầu giải quyết về con chung nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình, quan hệ tranh chấp về “xin ly hôn”, bị đơn ông Lê Văn L cư trú tại ấp B, xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Tạ Thị Y có yêu cầu xin vắng mặt, ông Lê Văn L vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân, bà Tạ Thị Y và ông Lê Văn L kết hôn năm 2017 và có đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân giữa bà Tạ Thị Y và ông Lê Văn L được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Bà Tạ Thị Y xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không hòa hợp, bất đồng quan điểm, nay bà yêu cầu ly hôn ông Lê Văn L. Ông Lê Văn L không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Tạ Thị Y. Xét thấy, bà Tạ Thị Y và ông Lê Văn L đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 10 năm 2022 đến nay mà không thể hòa giải, hàn gắn. Từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Tạ Thị Y và ông Lê Văn L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận cho bà Tạ

Thị Y ly hôn ông Lê Văn L là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, bà Tạ Thị Y và ông Lê Văn L có một người con chung là Lê Nhật H, sinh ngày 25/4/2018. Bà Y yêu cầu giao con cho ông L tiếp tục nuôi dưỡng, ông L không có ý kiến. Xét thấy con chung hiện đang sống với ông Lê Văn L, vì vậy để ổn định tâm lý và môi trường sống của con chung, Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên hiện trạng nuôi con, giao con chung cho ông Lê Văn L tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ. Bà Tạ Thị Y tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp quy định pháp luật nên có căn cứ ghi nhận.

[5] Bà Tạ Thị Y và ông Lê Văn L không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Tạ Thị Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Tạ Thị Y ly hôn ông Lê Văn L.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao con là Lê Nhật H (giới tính nam), sinh ngày 25/4/2018 cho ông Lê Văn L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Tạ Thị Y cấp dưỡng nuôi con là Lê Nhật H mỗi tháng là 1.000.000 (một triệu) đồng, cấp dưỡng hàng tháng đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động sinh sống. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử vụ án là ngày 02/4/2024.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Bà Tạ Thị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Tạ Thị Y chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0019159 ngày 25 tháng 9 năm 2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, như vậy bà Tạ Thị Y không còn phải nộp thêm.

Án phí cấp dưỡng nuôi con, bà Tạ Thị Y phải chịu 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- UBND xã R,
huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Vẹn